

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên chương trình : Đào tạo Thạc sĩ Khoa học cây trồng
Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
Ngành đào tạo : Khoa học cây trồng
Loại hình đào tạo : Chính quy
Mã số: : 86 20 110

(Ban hành kèm theo Quyết định số 316 /QĐ-ĐHHV ngày 07/4/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

1. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Học phần học trước
				LT	BT,TH, TL		
I		Kiến thức chung	5				
1	LC1327	Triết học	3	30	30	90	
2	NN1223	Tiếng Anh	2	20	20	60	
II		Kiến thức chuyên ngành	37				
II.1		Bắt buộc	27				
3	CS2301	Sinh lý thực vật	3	30	30	90	
4	CS2302	Chọn giống cây trồng	3	30	30	90	
5	CS2303	Thống kê sinh học	3	30	30	90	
6	CS2330	Quan hệ đất và cây trồng	3	30	30	90	
7	CS2331	Sản xuất rau, hoa, quả	3	30	30	90	
8	CS2332	Tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất cây lương thực	3	30	30	90	
9	CS2333	Tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất cây công nghiệp	3	30	30	90	
10	CS2334	Công nghệ sau thu hoạch	3	30	30	90	
11	CS2335	Hệ thống nông nghiệp bền vững	3	30	30	90	
II.2		Tự chọn (Chọn 5 học phần)	10				
12	CS2205	Phân tích hệ thống canh tác	2*	20	20	60	
13	CS2206	Phương pháp luận trong	2*	20	20	60	

14		NCKH					
	CS2208	Sinh thái cây trồng	2*	20	20	60	
15	CS2209	Dinh dưỡng cây trồng	2*	20	20	60	
	CS2219	Công nghệ sản xuất hạt giống	2*	20	20	60	
16	CS2220	Cây dược liệu	2*	20	20	60	
	CS2222	Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	2*	20	20	60	
	CS2223	Bảo tồn, đánh giá và sử dụng nguồn gen thực vật	2*	20	20	60	
	CS2236	Canh tác bền vững	2*	20	20	60	
	CS2237	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	2*	20	20	60	
III		Thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp	18				
17	CS2238	Thực tế cơ sở	2		60	60	
18	CS2739	Thực tập	7				
19	CS2940	Đề án tốt nghiệp	9				
Tổng:			60				

2. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
				1	2	3	4
I		Kiến thức chung	5				
1	LC1327	Triết học	3	3			
2	NN1223	Tiếng Anh	2	2			
II		Kiến thức chuyên ngành	37				
3	CS2301	Sinh lý thực vật	3	3			
4	CS2302	Chọn giống cây trồng	3	3			
5	CS2303	Thống kê sinh học	3	3			
6	CS2330	Quan hệ đất và cây trồng	3	3			
7	CS2331	Sản xuất rau, hoa, quả	3		3		
8	CS2332	Tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất cây lương thực	3		3		
9	CS2333	Tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất cây công nghiệp	3		3		
10	CS2334	Công nghệ sau thu hoạch	3		3		
11	CS2335	Hệ thống nông nghiệp bền vững	3		3		
12		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 1	2*			2	
13		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 2	2*			2	
14		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 3	2*			2	
15		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 4	2*			2	
16		Kiến thức chuyên ngành tự chọn 5	2*			2	

III		Thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp	18				
17	CS2238	Thực tế cơ sở	2		2		
18	CS2739	Thực tập	7			7	
19	CS2940	Đề án tốt nghiệp	9				9
Tổng:			60	17	17	17	9

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Công Kiên